

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

DANH SÁCH ĐIỂM MÔN GDQP-AN
Học Kỳ 2 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - 25 tuần 36**
CBGD **Nguyễn Thành Quân**

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP1	BP2	BP3	BP4	BP5	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	GHI CHÚ
							LT1	LT2	ĐL	BS	RL				
234012	1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh		29/11/2003	CCQ2218C	5.0	4.8	7	9.0	7.0	7.0	7.0	7.0	
234012	2	2122130085	Trần Thị Phương Anh		01/11/2004	CCQ2213C	7.3	7.3	7	10.0	7.0	7.9	7.6	7.7	
234012	3	2122180093	Dương Thế Bảo		30/10/2004	CCQ2218C	6.3	6.8	7	8.3	7.0	7.2	7.2	7.2	
234012	4	2122180128	Lê Nguyễn Quốc Bảo		05/07/2004	CCQ2218D						0.0		0.0	
234012	5	2122180096	Trần Quốc Cường		23/05/2004	CCQ2218C	6.3	6.8	7	9.0	8.5	7.9	6.6	7.1	
234012	6	2122180116	Trần Đức Dũng		09/09/2003	CCQ2218D	4.0	6.5	6	9.0	9.0	7.5	8.2	7.9	
234012	7	2122180100	Lê Trung Đức		25/07/2004	CCQ2218C	4.8	6.8	6.5	8.0	7.5	7.0	6.8	6.9	
234012	8	2122180126	Trần Trung Hải		11/04/2004	CCQ2218D	5.0	5.0	7	8.7	7.0	6.9	5.4	6.0	
234012	9	2122180080	Nguyễn Công Hiền		09/04/2003	CCQ2218C						0.0		0.0	
234012	10	2122180115	Ngô Quốc Hiệp		26/01/2004	CCQ2218D						0.0		0.0	
234012	11	2122180119	Trương Minh Hòa		23/11/2004	CCQ2218D	5.3	5.8	7	8.7	7.1	7.1	6.8	6.9	
234012	12	2122180103	Huỳnh Hậu Hữu		09/01/2004	CCQ2218D	6.5	6.5	6	9.7	8.0	7.8	7.2	7.4	
234012	13	2122060037	Nguyễn Văn Khánh		29/06/2004	CCQ2218C						0.0		0.0	
234012	14	2122180094	Phan Tư Khoa		05/06/2004	CCQ2218C	5.3	5.8	6	8.7	7.0	6.9	6.6	6.7	
234012	15	2122180069	Võ Đăng Khoa		17/04/2004	CCQ2218C	6.3	6.8	6.5	9.0	7.0	7.4	6.8	7.0	
234012	16	2122180130	Nguyễn Văn Long		25/07/2003	CCQ2218C	4.3	5.8	7	9.7	7.0	7.2	6.6	6.8	
234012	17	2122180082	Văn Thành Long		10/12/2004	CCQ2218C	4.3	6.0	7	9.7	7.0	7.2	6.2	6.6	
234012	18	2122180086	Trương Bá Luận		15/02/2004	CCQ2218C	5.3	6.0	7	9.0	8.0	7.5	6.0	6.6	
234012	19	2122180085	Lê Xuân Lực		04/07/2004	CCQ2218C	6.0	5.3	6.5	9.3	8.0	7.5	6.6	7.0	
234012	20	2122180083	Nguyễn Văn Minh		21/05/2004	CCQ2218C	5.5	6.3	6	7.0	7.5	6.7	6.0	6.3	
234012	21	2122180081	Hồ Đỗ Trung Nguyên		05/07/2004	CCQ2218C	4.8	5.0	7	7.7	7.5	6.7	6.2	6.4	
234012	22	2122180123	Huỳnh Minh Phát		06/05/2004	CCQ2218D	5.0	6.8	7	8.7	7.0	7.2	5.4	6.1	
234012	23	2122180084	Nguyễn Ngọc Phát		11/10/2004	CCQ2218C	4.0	5.3	6	8.0	7.0	6.5	4.2	5.1	

234012	24	2122110378	Trương Thanh Phong	25/06/2004	CCQ2218C	5.5	6.8	7	7.0	7.0	6.8	6.2	6.4	
234012	25	2122180127	Lê Quốc Phước	09/08/2004	CCQ2218D	6.3	6.5	6	9.3	8.0	7.6	6.6	7.0	
234012	26	2122180071	Đoàn Anh Quân	08/10/2004	CCQ2218C	7.3	6.5	7	9.0	7.0	7.5	5.8	6.5	
234012	27	2122180076	Phạm Minh Quân	19/11/2004	CCQ2218C	7.8	5.8	7	9.3	7.0	7.6	7.8	7.7	
234012	28	2122180102	Nguyễn Đình Tài AT/BT	15/02/2004	CCQ2218D	8.0	8.3	8	9.0	10.0	8.9	6.8	7.6	
234012	29	2122180075	Trần Văn Tâm	30/05/2004	CCQ2218C	6.5	6.8	7	4	8.0	6.3	6.6	6.5	
234012	30	2122180131	Bùi Lê Hường Thiện	31/01/2004	CCQ2218D	6.3	6.5	7	10.0	7.0	7.7	6.2	6.8	
234012	31	2122180089	Nguyễn Văn Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C	4.5	5.0	7	4.7	7.0	5.7	6.2	6.0	
234012	32	2122180098	Bùi Nguyễn Đình Thống AT	22/10/2004	CCQ2218C	4.8	5.0	7.5	8.3	8.5	7.3	5.6	6.3	
234012	33	2122180090	Lê Minh Thuận	11/07/2004	CCQ2218C	5.0	5.3	7	9.7	7.0	7.2	6.6	6.9	
234012	34	2122180088	Lưu Văn Thư	07/11/2004	CCQ2218C	5.3	4.5	7	8.0	8.0	7.0	6.4	6.6	
234012	35	2122180070	Uỷ Chiến Tiên	15/10/2003	CCQ2218C	6.5	7.8	7	8	7.0	7.3	6.6	6.9	
234012	36	2122180091	Trương Quốc Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C	4.8	5.5	7	7.0	8.0	6.8	7.6	7.3	
234012	37	2122180124	Nguyễn Thái Toàn	09/02/2004	CCQ2218D	5.5	5.5	7	9.7	7.0	7.3	6.8	7.0	
234012	38	2122180114	Lê Minh Trí	19/08/2004	CCQ2218D	6.5	6.5	6	8.3	7.0	7.1	6.0	6.4	
234012	39	2122180099	Võ Thanh Trọng	19/02/2004	CCQ2218C						0.0		0.0	
234012	40	2122180125	Phạm Minh Trường	23/11/2000	CCQ2218D	6.3	6.3	7	8.3	7.5	7.3	6.2	6.6	
234012	41	2122180113	Tăng Văn Trưởng	29/10/2004	CCQ2218D	6.8	5.5	6.5	7.7	7.0	6.9	5.8	6.2	
234012	42	2122180092	Phan Thái Tú	20/06/2004	CCQ2218C	7.0	8.0	7	7.0	7.0	7.1	6.2	6.6	
234012	43	2122180101	Lê Hoàng Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D	7.0	6.3	6	6.3	7.0	6.6	4.4	5.3	
234012	44	2122180095	Nguyễn Anh Tuấn AT	25/07/2004	CCQ2218C	6.8	5.0	7.5	9.0	9.5	8.0	6.2	6.9	
234012	45	2122180074	Võ Hồng Vàng	27/08/2004	CCQ2218C						0.0		0.0	
234012	46	2122180077	Thập Văn Anh Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	5.5	3.3	7	9.0	7.5	7.0	6.2	6.5	
234012	47	2122180118	Trần Xuân Vũ	18/04/2004	CCQ2218D						0.0		0.0	